

Số: 06./2023/BC-KTTH

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

- Tên công ty: Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors (“LeadCap”);
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, Số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 37836089 Fax: 024 37836079
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 (Ba mươi lăm tỷ đồng.)
- Mã chứng khoán: Không có.
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

(Công ty có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát.)

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty không phải là công ty đại chúng hoặc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng nên không bắt buộc phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ. Chức năng kiểm toán nội bộ trong trường hợp này do Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	30/2022/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua các nội dung sau: - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022. - Thông qua báo cáo của HĐQT. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022. - Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và phương án thù lao HĐQT năm 2022.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	26/04/2013	Đương nhiệm
2	Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT	07/01/2015	Đương nhiệm
3	Ông Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT	07/01/2015	Đương nhiệm

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Minh Thành	4/4	100%	Không
2	Bà Lê Thị Quỳnh Trang	4/4	100%	Không
3	Ông Lê Đình Quang	4/4	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

– Trong năm 2022, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được chú trọng thực hiện, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị (HĐQT) được giám sát thực hiện chặt chẽ; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

– HĐQT đã chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo quy định.

– Qua việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ, HĐQT thấy rằng: Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc quản lý, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, hoàn thành tốt việc điều hành kinh doanh của công ty. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị quy định tại Điều lệ, Quy chế cũng như các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT; quan tâm, tạo điều kiện để nhân sự tham gia học chứng chỉ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự và năng lực cạnh tranh cho công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/2022/NQ-HĐQT	06/01/2022	Phê duyệt việc đầu tư mua cổ phần phát hành mới tại Công ty cổ phần Thực phẩm Fuji	100%
2	13/2022/QĐ-CTHĐQT	15/02/2022	Quyết định thay đổi địa chỉ email công ty sang email <u>fund@leadvisors.com</u>	100%
3	17/2022/QĐ-CTHĐQT	08/03/2022	Quyết định bán cổ phiếu Công ty cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH	100%
4	19/2022/QĐ-CTHĐQT	17/03/2022	Quyết định mua cổ phiếu Công ty cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH	100%
5	37/2022/QĐ-CTHĐQT	24/06/2022	Quyết định thuê văn phòng	100%
6	48/2022/NQ-HĐQT	10/08/2022	-Bổ nhiệm ông Nguyễn Khánh Hoàng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc LeadCap kể từ ngày 11/08/2022 và Chế độ lương, thưởng của ông Nguyễn Khánh Hoàng; -Bổ nhiệm bà Nguyễn Nguyệt Minh giữ chức vụ Kế toán trưởng LeadCap kể từ ngày 11/08/2022 và Chế độ lương, thưởng của bà Nguyễn Nguyệt Minh; -Ông Phạm Quang Trung thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc LeadCap kể từ ngày UBCKNN điều chỉnh thông tin người đại diện theo pháp luật trên giấy phép thành lập và hoạt động của LeadCap; -Bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Bình giữ chức vụ Tổng Giám đốc LeadCap kể từ ngày UBCKNN điều chỉnh thông tin người đại diện theo pháp luật trên giấy phép thành lập và hoạt động của LeadCap và Chế độ lương, thưởng của ông Trịnh Quốc Bình. -Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký các QĐ liên quan để thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi nhân sự với cơ quan nhà nước, đối tác và khách hàng.	100%
7	49/2022/QĐ-HĐQT	10/08/2022	Quyết định miễn nhiệm ông Phạm Quang Trung và bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Bình giữ chức vụ Tổng Giám đốc LeadCap kể từ ngày UBCKNN điều chỉnh thông tin người đại diện theo pháp luật trên giấy phép thành lập và hoạt động của LeadCap.	100%

A

8	50/2022/QĐ-HĐQT	10/08/2022	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Khánh Hoàng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc LeadCap kể từ ngày 11/08/2022.	100%
9	51/2022/QĐ-HĐQT	10/08/2022	Quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Nguyệt Minh giữ chức vụ Kế toán trưởng LeadCap kể từ ngày 11/08/2022.	100%
10	75/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	-Thông qua kết quả kinh doanh QIII/2022 và Kế hoạch kinh doanh QIV/2022 của LeadCap; -Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT để trình ĐHĐCĐ phê duyệt ban hành tại phiên họp ĐHĐCĐ gần nhất. -Thông qua việc sửa đổi và ban hành các Quy chế và Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký QĐ ban hành các Quy chế của LeadCap; -Thông qua về mặt chủ trương và giao Tổng giám đốc ký QĐ sửa đổi, ban hành các Quy trình và Quy định của LeadCap.	100%
11	76/2022/QĐ-HĐQT	25/10/2022	Quyết định sửa đổi và ban hành các Quy chế của LeadCap.	100%
12	81/2022/NQ-HĐQT	10/11/2022	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng ủy thác đầu tư giữa LeadCap và ông Lê Minh Thành – Chủ tịch HĐQT LeadCap.	100%
13	91/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	-Thông qua việc ký kết hợp đồng tư vấn đầu tư giữa LeadCap và Công ty cổ phần Bánh Givral; -Thông qua việc ký kết hợp đồng tư vấn đầu tư giữa LeadCap và Công ty cổ phần Kem Trảng Tiền.	100%
14	92/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	Thông qua Phương án đầu tư cổ phần Công ty cổ phần IDS Equity Holdings.	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm):

(Công ty có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Phạm Quang Trung Tổng Giám đốc	20/08/1987	Cử nhân kinh tế Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	Ngày bổ nhiệm: 29/06/2015 Ngày miễn nhiệm: 06/09/2022

2	Ông Trịnh Quốc Bình Tổng Giám đốc	21/08/1982	Thạc sỹ QTKD chuyên ngành Dịch vụ tài chính. Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	Ngày bổ nhiệm: 06/09/2022
3	Ông Nguyễn Khánh Hoàng Phó Tổng Giám đốc	22/06/1989	Cử nhân Kinh tế CFA level 3	Ngày bổ nhiệm: 11/08/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	21/12/1990	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 24/01/2022 Ngày miễn nhiệm: 11/08/2022
Bà Nguyễn Nguyệt Minh	12/11/1983	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	Ngày bổ nhiệm: 11/08/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Phụ lục đính kèm.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục đính kèm.*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Minh Thành

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tên tổ chức/cá nhân (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	001084004696 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2020	CH 1803-E1-Tòa Bắc KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	26/04/13			Người nội bộ
2	Lê Thị Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT	131140637 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 21/10/2017	Khu Núi Trang, TT. Phong Châu, Phú Ninh, Phú Thọ	07/01/15			Người nội bộ
3	Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT	023772490 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2013	CC Bộ KHCN - 2A Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội.	07/01/15			Người nội bộ
4	Phạm Quang Trung	Tổng giám đốc	001087024632 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/05/2018	151 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	29/06/15	06/09/22	Thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc	
5	Trịnh Quốc Bình	Tổng giám đốc	001082020833 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25/07/2021	TDP số 11, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	06/09/22		Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	Người nội bộ
6	Nguyễn Khánh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	001089019678 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 11/01/2018	Tổ 38, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	11/08/22		Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phụ trách kế toán	030190009197 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/07/2020	Mề Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	24/01/22	11/08/22	Thời giữ chức vụ Phụ trách kế toán	
8	Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng	001183003575 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/09/2014	Số 34, Ngách 463/7 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	11/08/22		Bổ nhiệm Kế toán trưởng	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Công ty cổ phần Tập đoàn Leadvisors Capital			0102672875 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2008	Tầng 02, TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	01/06/21			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
10	Nguyễn Thị Lan Hương			022184002588 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/01/2017	P113 A1-3 TT TC Địa Chính, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	11/12/20			Cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)



PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ ĐIỀU KIỆN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ông Lê Minh Thành	Người nội bộ	001084004696 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2020	CH 1803-E1-Tòa Bắc KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2022	Nghị quyết số 81/2022/NQ-HĐQT ngày 10/11/2022 của HĐQT LeadCap	Hợp đồng Quản lý danh mục đầu tư
2	Công ty cổ phần Bán Givral	Người có liên quan của người nội bộ	0311426136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/12/2011	Lô II-1B Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2022	Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐQT ngày 20/12/2022 của HĐQT LeadCap	Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán
3	Công ty cổ phần Kem Trảng Tiên	Người có liên quan của người nội bộ	0104156185 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2009	Số 35 Trảng Tiên, Phường Trảng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Năm 2022		Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán
4	Quỹ Đầu tư cơ hội đặc biệt Leadvisors	Quỹ đầu tư do LeadCap quản lý	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 55/GCN-UBCK ngày 19/10/2022	Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Năm 2022	Theo Điều lệ Quỹ	Giá dịch vụ quản lý quỹ: 1,5%/năm

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT		001084004696 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2020	CH 1803-E1-Tòa Bắc KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1.155.000	33%	
1.1	Lê Minh Hồng	Không	Bố đẻ			-	-	
1.2	Ngô Thị Oanh	Không	Mẹ đẻ			-	-	
1.3	Bùi Hoàng Kim	Không	Bố vợ			-	-	
1.4	Phạm Thị Xuân	Không	Mẹ vợ			-	-	
1.5	Bùi Thanh Kim Huệ	Không	Vợ			-	-	
1.6	Lê Minh	Không	Con đẻ			-	-	
1.7	Lê Vy	Không	Con đẻ			-	-	
1.8	Lê Vinh	Không	Con đẻ			-	-	
2	Lê Thị Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT		131140637 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 21/10/2017	Khu Núi Trang, TT. Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	-	-	
2.1	Lê Thanh Hà	Không	Bố đẻ			-	-	
2.2	Lê Thị Sửu	Không	Mẹ đẻ			-	-	
2.3	Đình Tuấn Vũ	Không	Bố chồng			-	-	
2.4	Nguyễn Thị Thu Hằng	Không	Mẹ chồng			-	-	
2.5	Đình Tuấn Việt	Không	Chồng			-	-	
2.6	Lê Ngọc Huy	Không	Anh ruột			-	-	
2.7	Vũ Thị Nhi	Không	Chị dâu			-	-	
3	Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT		023772490 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2013	CC Bộ KHCN – 2A Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội.	-	-	
3.1	Lê Việt Tấn	Không	Bố đẻ			-	-	
3.2	Dương Thị Châu Khanh	Không	Mẹ đẻ			-	-	

Sтт	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Trần Việt Thanh		Không	Bố vợ			-	-	
3.4	Ngô Kim Thuận		Không	Mẹ vợ			-	-	
3.5	Trần Lan Thu		Không	Vợ			-	-	
3.6	Lê Thùy Dương		Không	Em ruột			-	-	
3.7	Hoàng Lê Việt		Không	Em rể			-	-	
3.8	Lê Đình Quang Anh		Không	Con đẻ			-	-	
3.9	Lê Trần Anh Dũng		Không	Con đẻ			-	-	
4	Trịnh Quốc Bình	-	Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật		CMND số 001082020833 cấp ngày 17/02/2017 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	TT Viện Sốt Rét – TDP số 11 Trung Vãn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	
4.1	Phạm Trần Thu Nga		Không	Vợ	CMND số 07918500027		-	-	
4.2	Trịnh Gia An		Không	Con			-	-	
4.3	Trịnh Quốc Huy		Không	Bố đẻ	CMND số 038055000086		-	-	
4.4	Bùi Thị Ánh Sáng		Không	Mẹ đẻ	CMND số 034155001162		-	-	
4.5	Trịnh Quốc Dũng		Không	Em trai	CMND số 000190016995		-	-	
4.6	Vũ Hoàng Ngân		Không	Em dâu	CMND số 012908739		-	-	
4.7	Phạm Trần Thu Nam		Không	Bố vợ	Hộ chiếu số C0865323	Phòng 1302, Tòa nhà Housinco, Lương Thế Vinh, Hà Nội	-	-	
4.8	Phạm Thị Kim Thư		Không	Mẹ vợ	CMND số 022505618		-	-	
5	Nguyễn Khánh Hoàng	-	Phó Tổng Giám đốc		CCCD số 001089019678 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Tổ 38, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
5.1	Vũ Thanh Huyền		Không	Vợ	CCCD số 014189000295 cấp ngày 20/01/2020 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Tổ 38, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
5.2	Nguyễn Vũ Thiên Minh		Không	Con		Tổ 38, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	

Stt	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Nguyễn Vũ Ngọc Minh		Không	Con		Tổ 38, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
5.4	Nguyễn Quang Tuấn		Không	Bố đẻ	CCCD số 001052020478 cấp ngày 18/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 38, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
5.5	Lê Thị Tươi		Không	Mẹ đẻ	CCCD số 035152005374 cấp ngày 18/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 38, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	
5.6	Vũ Đình Tào		Không	Bố vợ	CCCD số 034066007165 cấp ngày 13/03/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	TT32 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	
5.7	Đỗ Thị Lợi		Không	Mẹ vợ	CCCD số 014170003437 cấp ngày 18/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	TT32 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	
5.8	Nguyễn Thị Hải		Không	Chị ruột	CCCD số 001178014684 cấp ngày 09/05/2017 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 38, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
5.9	Nguyễn Thị Loan		Không	Chị ruột	CCCD số 001180026755 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 22/204, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			
5.10	Nguyễn Thị Toan		Không	Chị ruột	CCCD số 001183013747 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P1802, Tòa nhà Hope Residence, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			
5.11	Nguyễn Thị Nhân		Không	Chị ruột	CCCD số 001185052659 cấp ngày 07/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	356 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
5.12	Trịnh Xuân Thắng		Không	Anh rể	CCCD số 001075025374 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 22/204, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội			

Stt	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.13	Trần Ngọc Vĩnh		Không	Anh rể	CCCD số 001085059016 cấp ngày 07/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	356 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
6	Nguyễn Nguyệt Mình	-	Kế toán trưởng		CMND số 001183003575 cấp ngày 15/09/2014 tại Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư tại Cục CS QLHC về TTXH	Ngõ 463 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	-	-	
6.1	Phạm Văn Hưng		Không	Chồng	CMND số 001081003533 cấp ngày 06/09/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		-	-	
6.2	Phạm Nam Khánh		Không	Con			-	-	
6.3	Phạm Thiên Ngân		Không	Con			-	-	
6.4	Nguyễn Minh Thiên		Không	Bố đẻ	CCCD số 042051000216 cấp ngày 30/12/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 18, Hẻm 376/14/3 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	-	-	
6.5	Nguyễn Thị Hữu		Không	Mẹ đẻ	CCCD số 035155001795 cấp ngày 24/12/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH		-	-	
6.6	Nguyễn Nguyệt Anh		Không	Em ruột	CMND số 001185002920 cấp ngày 11/11/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 2, Hẻm 6/30/10, Phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	-	-	
6.7	Hoàng Đức Hạnh		Không	Em rể	CMND số 037081000079 cấp ngày 11/11/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		-	-	
6.8	Phạm Văn Khang		Không	Bố chồng	CMND số 012311678 cấp ngày 19/04/2012 tại Công an TP Hà Nội	Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	-	-	
6.9	Vũ Thị Xuyến		Không	Mẹ chồng	CCCD số 036152000922 cấp ngày 23/05/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư		-	-	